

Bản án số: 222/2019/HS-PT

Ngày: 20- 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương và ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương- *Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 898/2018/TLPT- HS ngày 24/12/2018 đối với bị cáo ... Hà do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 360/2018/HS- ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: ... Hà ;** sinh năm ... tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ..., Vĩnh Phúc; nơi ở: ..., Hà Nội; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông ... và bà ...; có chồng là ... (đã ly hôn) và có 02 con (sinh năm ...); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 13/01/2018; tại ngoại; vắng mặt.

*** Ngoài ra, còn có Nguyên đơn dân sự (Công ty tài chính ...):** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2018, ... Hà đến cửa hàng ...(*địa chỉ: ..., Hà Nội*), sử dụng sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân mang tên người khác (*có dán ảnh của ... Hà*) để mua trả góp điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX, dự kiến sẽ bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hà chuẩn bị trước 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Phạm Quốc Việt (*trong phần quan hệ với chủ hộ là vợ có tên chị Nguyễn Thị Nguyệt Nga*) cùng 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Nguyệt Nga (*có dán ảnh của Hà*). Hà đã giao dịch với nhân viên của cửa hàng ...và nhân viên của Công ty Tài chính ... là chị Bùi Yến Nhi (*sinh năm ...; trú tại: ..., Hà Nội*) mua trả góp chiếc điện thoại di động iPhone X màu đen- 64Gb với giá 29.990.000đồng; Hà gọi điện thoại cho ... Thế (*sinh năm ...; HKTT: ..., Hà Nội*) đến để đón Hà. Khi làm thủ tục, Hà trả trước là 15.000.000đồng; nợ là 14.990.000đồng và phí bảo hiểm khoản vay là 601.000đồng; Hà phải trả góp cho Công ty Tài chính ... (*trong 08 tháng tiếp theo*) là 15.591.000đồng. Sau khi làm xong thủ tục và nhận chiếc điện thoại IphoneX, Hà đi ra ngoài thì bị phát hiện và bắt quả tang. Kết quả điều tra, xác minh tại địa chỉ trong chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mà Hà sử dụng để thực hiện giao dịch thì không có ai là Nguyễn Thị Nguyệt Nga và Phạm Quốc Việt.

Tại Cơ quan điều tra, ... Hà thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Hà mua các điện thoại rồi đem bán lấy tiền ăn tiêu, chiếm đoạt số tiền vay không trả góp hàng tháng cho công ty Tài chính ...; ngoài ra, ... Hà còn khai nhận đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội (trong đó, có lần cùng thực hiện với Trần Đình Thế); cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 20/11/2017, Hà sử dụng sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Quyên (*có dán ảnh của Hà*) làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp, mua 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus với giá là 23.990.000đồng tại cửa hàng ...(*địa chỉ: ..., Hà Nội*) theo hình thức trả trước là 11.995.000 đồng, vay vốn của công ty Tài chính ... là 11.995.000đồng và phí bảo hiểm khoản vay là 479.000đồng; Hà phải trả góp (*trong 08 tháng tiếp theo*) là 12.474.000đồng. Hà đã bán chiếc điện thoại, lấy tiền sử dụng và chiếm đoạt khoản tiền vay này.

Lần thứ hai: Ngày 22/11/2017, Hà cùng ... Thế (*sinh năm ...; HKTT: ..., Hà Nội*) sử dụng sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Đạt (*dán ảnh của Thế*) đến cửa hàng ...(*địa chỉ: Số 131 Thái*

Thịnh, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội); Thẻ làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp, mua 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus với giá là 23.990.000đồng, trả trước là 12.000.000đồng, vay vốn của công ty Tài chính ... là 11.990.000đồng và phí bảo hiểm khoản vay là 478.000đồng; Thẻ phải trả góp (*trong 08 tháng tiếp theo*) là 12.468.000đồng. Sau đó, Hà đã cho Thẻ 500.000đồng và bán chiếc điện thoại, lấy tiền ăn tiêu và chiếm đoạt khoản tiền vay của Công ty Tài chính

Lần thứ ba: Ngày 24/11/2017, Hà sử dụng sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân mang tên Khúc Thị Yến (*có dán ảnh của Hà*) làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp, mua 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus với giá là 23.990.000đồng tại cửa hàng ...(*địa chỉ: ..., Hà Nội*), trả trước là 11.995.000đồng, vay vốn của Công ty Tài chính ... là 11.995.000đồng và phí bảo hiểm khoản vay là 479.000đồng; Hà phải trả góp (*trong 08 tháng tiếp theo*) tổng cộng là 12.474.000đồng. Sau đó, Hà đã bán chiếc điện thoại, lấy tiền sử dụng và chiếm đoạt khoản tiền vay này.

Lần thứ tư: Ngày 21/12/2017, Hà đã sử dụng sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Minh Trang (*dán ảnh của Hà*) làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp, mua 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus với giá là 23.990.000đồng tại cửa hàng ...(*địa chỉ: ..., Hà Nội*), trả trước là 11.995.000 đồng, vay vốn của Công ty Tài chính ... là 11.995.000đồng và phí bảo hiểm khoản vay là 481.000đồng; Hà phải trả góp (*trong 08 tháng tiếp theo*) tổng cộng là 12.476.000đồng. Sau đó, Hà bán chiếc điện thoại, lấy tiền sử dụng cá nhân và chiếm đoạt khoản tiền vay này.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính ... là anh ... khai nhận: Số tiền bảo hiểm khi mua điện thoại di động trả góp là bắt buộc; số tiền này, Công ty Tài chính ... đã ký với Công ty bảo hiểm để đăng ký bảo hiểm cho Công ty và khách hàng; ... Hà đã chiếm đoạt của Nguyên đơn dân sự tổng cộng là 65.483.000đồng ($= 15.591.000 + 12.474.000 + 12.468.000 + 12.474.000 + 12.476.000$); đề nghị xử lý ... Hà theo quy định của pháp luật.

Đối với các sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân: ... Hà khai nguồn gốc các sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân (*có dán ảnh của Hà và Thẻ*) là do mua của “*Ất*” thông qua mạng Facebook; Hà không biết nhân thân, lai lịch của Ất vì Hà chuyển ảnh (*của Hà và Thẻ*) qua một người xe ôm (*không quen biết*) để giao cho Ất và ngược lại, Ất chuyển tài liệu giả

qua người xe ôm (*không quen biết*) để giao cho Hà.

Các vật chứng đã thu giữ: 01 điện thoại di động IphoneX (màu đen-64Gb); 01 sổ hộ khẩu số 241897785 (tên chủ hộ là Nguyễn Văn Nhật); 01 sổ hộ khẩu số 241956450 (tên chủ hộ là Nguyễn Thanh Hùng); 01 sổ hộ khẩu số 242022868 (tên chủ hộ là Phạm Quốc Việt); 01 chứng minh nhân dân số 013065912 (tên Nguyễn Thị Nguyệt Nga); 01 chứng minh nhân dân số 012625237 (tên Hoàng Thị Phụng); 01 chứng minh nhân dân số 012237041 (tên Nguyễn Thị Quyên) và số tiền do Đào Hà giao nộp để khắc phục hậu quả là 65.483.000đồng.

Đối với hành vi lừa đảo của ... Thế; hành vi của “Át” và ... Hà về Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức: Do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan điều tra ra quyết định (số 09; ngày 28/8/2018; bút lục số 317) tách vụ án hình sự để chờ kết quả giám định, xác minh, tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 360/2018/HS- ST ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo ... Hà phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng các điểm b và c khoản 2, khoản 5 Điều 174; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo ... Hà 03 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 04/01/2018 đến ngày 13/01/2018); Phạt bổ sung 10.000.000đồng đối với bị cáo ... Hà .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018, bị cáo ... Hà có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm,* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo ... Hà; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo ... Hà phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã 03 lần mở phiên tòa hình sự phúc thẩm để xét xử vụ án (*ngày 27/02/2019, ngày 07/3/2019 và ngày 20/3/2019*); bị cáo ... Hà đã được triệu tập và thông báo hợp lệ nhưng đều vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do không đủ sức khỏe tham gia phiên tòa, giao nộp 02 sổ khám bệnh tự nguyện và không có xác nhận của Bệnh viện nên xác định việc vắng mặt của bị cáo là không có lý do chính đáng; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa vắng mặt bị cáo ... Hà theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo ... Hà tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự, những người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án-Đủ cơ sở kết luận: Để có tiền chi tiêu cho sinh hoạt cá nhân nên từ ngày 20/11/2017 đến ngày 04/01/2018, tại các cửa hàng "... " trên địa bàn các quận, huyện của thành phố Hà Nội, ... Hà đã 05 lần sử dụng Sổ hộ khẩu và Giấy chứng minh thư nhân dân giả mạo (*mang tên người khác, được dán ảnh của Hà hoặc Thế*) để mua trả góp các điện thoại di động, trả trước một phần tiền và chiếm đoạt của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài chính ... số tiền (*phải trả góp cho 05 điện thoại*) là 65.483.000đồng; sau đó, ... Hà bán các điện thoại này lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Hành vi của ... Hà đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với các tình tiết định khung tăng nặng "*Có tính chất chuyên nghiệp*" và "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo ... Hà là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo ... Hà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo *“thành khẩn khai báo”*, *“khắc phục hậu quả”* và *“có hoàn cảnh kinh tế và gia đình đặc biệt khó khăn”* là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết định khung tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 36 tháng tù do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và giữ nguyên hình phạt bổ sung, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm học tập và cải tạo để trở thành Công dân có ích cho đời sống xã hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] *Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 360/2018/HS- ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đối với bị cáo ... Hà :

- Áp dụng các điểm b và c khoản 2, khoản 5 Điều 174, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo ... Hà 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 04/01/2018 đến ngày 13/01/2018).

- Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo ... Hà .

2. Bị cáo ... Hà không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận ...;
- Công an quận ...;
- TAND quận ...;
- Chi cục THADS quận ...;
- Bị cáo ... Hà ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH